

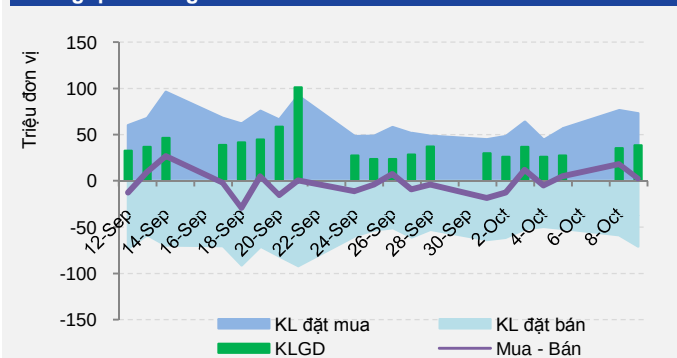
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 9/10/2012

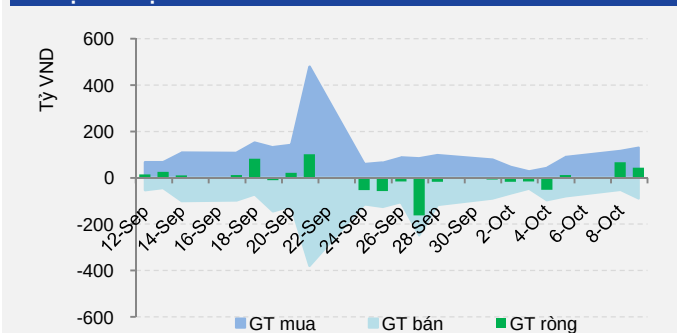
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	393.7	55.4
% Thay đổi	↑ 0.1%	↑ 0.4%
KLGD (CP)	38,748,634	32,515,046
GTGD (tỷ đồng)	599.54	232.75
Tổng cung (CP)	70,557,990	50,686,500
Tổng cầu (CP)	73,123,230	52,717,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,249,730	296,000
KL mua (CP)	5,582,960	1,564,500
GTmua (tỷ đồng)	129.99	11.91
GT bán (tỷ đồng)	87.03	2.08
GT ròng (tỷ đồng)	42.96	9.83

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.20%	7.8	1.4	2.6%
Công nghiệp	↑ 0.41%	10.1	0.8	11.0%
Dầu khí	↓ -0.90%	4.7	1.0	1.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.09%	8.7	1.1	4.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.03%	7.2	2.3	0.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.08%	12.9	4.0	9.4%
Ngân hàng	↓ -0.10%	4.6	1.3	12.5%
Nguyên vật liệu	↓ -0.27%	5.7	2.0	12.5%
Tài chính	↑ 0.39%	25.6	3.1	39.8%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.06%	11.8	2.6	6.5%
VN - Index	↑ 0.06%	10.9	2.6	72.3%
HNX - Index	↑ 0.40%	7.5	1.5	27.7%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	414,660	1.1%	448,870	1.2%
GTGD (triệu VND)	3,745	0.6%	6,721	1.1%

ĐÀ TĂNG CHỮNG LẠI KHI TIẾP CẬN NGƯỠNG CẢN KỸ THUẬT – ÁP LỰC CUNG GIÁ CAO KHÁ MẠNH

Diễn biến thị trường:

- Hai chỉ số Index tăng điểm nhẹ với thanh khoản tăng so với phiên trước (không tính giao dịch thỏa thuận).

- Nhóm cổ phiếu đã giảm điểm sâu tiếp tục thu hút dòng tiền (PVX, PVA). Nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ thuộc nhóm ngành BĐS, khoáng sản, dầu khí cũng có lực cầu khá tốt.

Nhận định:

Thị trường tiếp phiên tăng điểm trên hai sàn. Tốc độ tăng đã chậm lại đáng kể so với phiên trước, khi hai chỉ số Index tiến đến ngưỡng cản kỹ thuật.

Cập nhật thông tin vĩ mô, sau ADB, IMF và WB đã ra báo cáo hạ dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Cụ thể, IMF hạ dự báo tăng trưởng GDP năm 2012 xuống 5.1%, từ mức 6% đã đưa ra vào tháng 7; WB hạ dự báo tăng trưởng năm 2012 và 2013 xuống 5.2% và 5.7%, từ mức 5.7% và 6.3% đưa ra vào tháng 5. Triển vọng kinh tế Thế giới ảm đạm ảnh hưởng đến xuất khẩu và thực tế sức mua nội địa chậm cải thiện là những nguyên nhân chủ đạo tác động đến tốc độ tăng trưởng.

Hôm nay Bộ Tài chính đã có thông báo chi tiết về giá cơ sở từng mặt hàng xăng dầu và thông tin về công tác điều hành giá trong thời điểm hiện nay. Tính toán theo giá bình quân 30 ngày, đã tính đến khoản lợi nhuận định mức 300 đồng của doanh nghiệp kinh doanh, giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu đang cao hơn giá bán từ 564-817 đồng/lít/kg. Như vậy mức lỗ của doanh nghiệp không nhiều nếu thực hiện trích quỹ bình ổn giá theo quyết định của Bộ Tài chính vào cuối tháng 9. Tính toán theo giá bình quân trong 10 ngày gần nhất, doanh nghiệp xăng dầu thậm chí đã có lãi. Do vậy, giá xăng dầu sẽ không điều chỉnh vào thời điểm hiện tại. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng khả năng giảm giá xăng dầu trong 10 ngày tiếp theo không nhiều, khi nguồn quỹ bình ổn có giới hạn, trong khi nguồn thu NSNN còn hạn chế.

Theo quan điểm kỹ thuật, thị trường đã có diễn biến giằng co khi tiếp cận ngưỡng kháng cự. Đà tăng toàn thị trường nhanh chóng chững lại, kết hợp với KLGD tăng cho thấy áp lực cung giá cao không nhỏ. Quan điểm thận trọng còn phổ biến.

Diễn biến giằng co dự kiến tiếp nối trong phiên ngày mai, khi VN-Index tiến đến đường trendline tăng giá ngắn hạn (khoảng 395 điểm); HNX-Index tiến đến đường MA20 (khoảng 56 điểm). Tương quan cung cầu tại ngưỡng kháng cự sẽ quyết định diễn biến tiếp theo của thị trường.

Với tín hiệu tích cực hơn của dòng tiền, khả năng thị trường tiếp tục diễn biến tăng điểm sau giai đoạn giằng co có xác suất cao hơn. Ngưỡng cản cần quan tâm của thị trường trong trường hợp này là khoảng 405 điểm đối với VN-Index; 59 điểm đối với HNX-Index.



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Phục hồi kỹ thuật	Tăng	Tăng
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
378	360	
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
395	405	



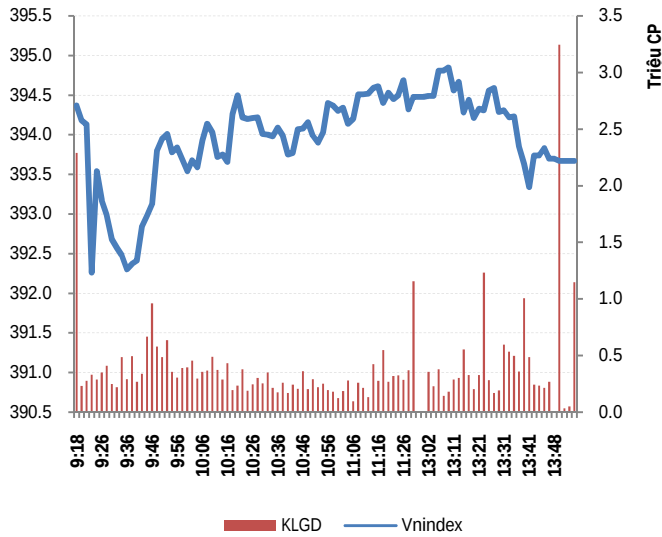
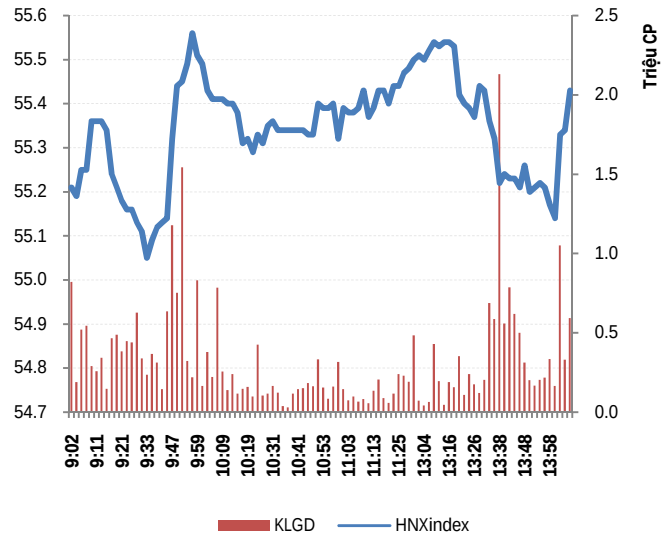
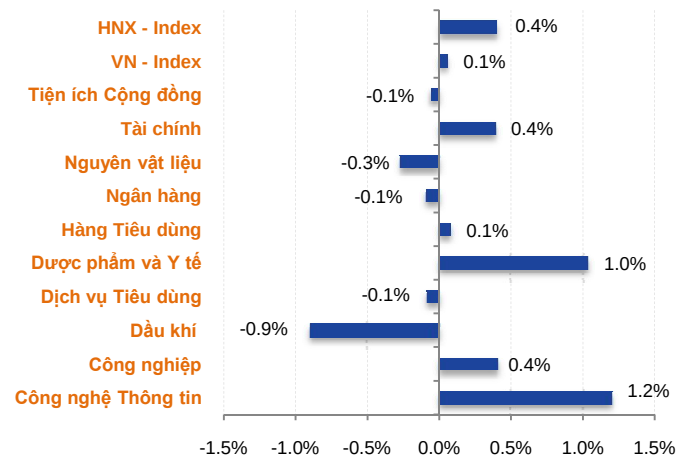
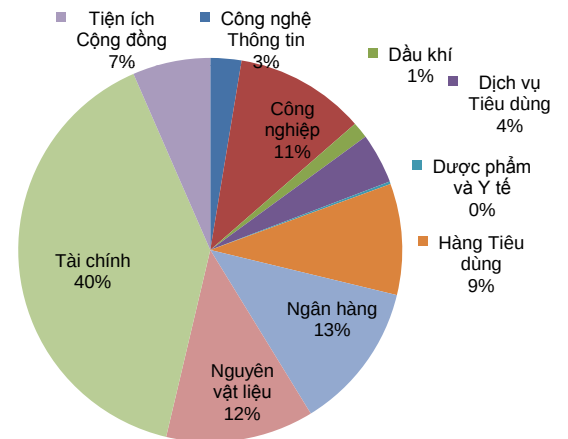
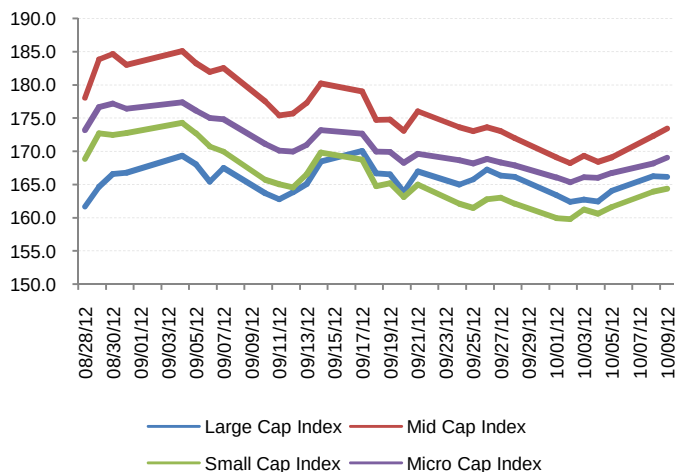
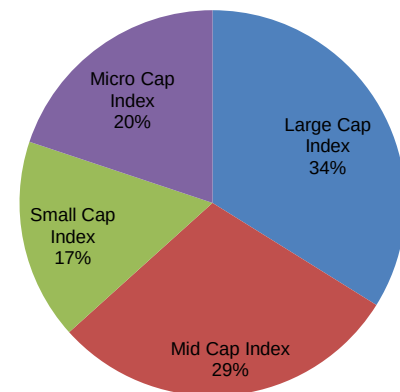
Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Phục hồi kỹ thuật	Giảm	Giảm
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
54	50	
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
56	59	

VN-INDEX

- Chỉ số VN-Index diễn biến giằng co khi tiếp cận ngưỡng kháng cự (đường trendline tăng giá ngắn hạn, tương đương mốc 395 điểm). Kết thúc phiên, VN-Index đóng cửa tăng giá nhẹ với KLGD tăng so với phiên trước.
- Tín hiệu hiệu tại cửa chỉ số VN-Index vẫn đang là trung tính tuy nhiên tín hiệu từ nhóm mã đầu cơ trên sàn HSX vẫn khá tích cực.
- Thị trường dự báo tiếp tục giằng co trong phiên giao dịch tới, khi VN-Index chưa vượt qua được ngưỡng cản kỹ thuật.
- Tuy nhiên, với tín hiệu tích cực hơn của dòng tiền, chỉ số VN-Index nhiều khả năng tăng qua ngưỡng kháng cự, hình thành sóng tăng ngắn hạn.
- Ngưỡng cản của VN-Index trong trường hợp này là khoảng 405 điểm.

HNX-INDEX

- Chỉ số HNX-Index diễn biến giằng co khi tiếp cận ngưỡng kháng cự (đường MA12 ngày). Kết thúc phiên, HNX-Index đóng cửa tăng giá nhẹ với KLGD tăng so với phiên trước.
- Thực tế đà tăng nhanh chóng chững lại với KLGD cao cho thấy áp lực cung giá cao không nhỏ. Tuy nhiên, tín hiệu từ nhóm mã đầu cơ trên sàn HNX vẫn khá tích cực.
- Thị trường dự báo tiếp tục giằng co trong phiên giao dịch tới, khi HNX-Index tiến tới ngưỡng cản kỹ thuật của đường MA20.
- Tuy nhiên, với tín hiệu tích cực hơn của dòng tiền, kết hợp với tín hiệu phân kỳ của chỉ số RSI với HNX-Index, nhiều khả năng chỉ số HNX-Index sẽ hình thành sóng hồi tăng điểm ngắn hạn.
- Mức kháng cự cho sóng hồi này là khu vực 60 điểm.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DSN	890,970	GMD	361,510
2	STB	312,670	VSH	227,330
3	IJC	287,900	PGD	98,050
4	GAS	158,780	ITA	70,120
5	VCB	121,050	LSS	58,470

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVX	769,000	VCG	74,000
2	VND	518,400	THV	50,000
3	PVS	41,500	KLS	30,000
4	PGS	30,000	IDJ	10,100
5	NBC	22,400	CTM	6,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SAM	6.7	6.9	↑ 2.99%	2,026,400
ITA	4.1	4.0	↓ -2.44%	1,842,170
PVF	7.5	7.8	↑ 4.00%	1,639,560
MBB	13.3	13.2	↓ -0.75%	1,573,911
SSI	16.5	16.6	↑ 0.61%	1,504,020

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	4.3	4.6	↑ 6.98%	5,518,281
SCR	5.9	6.1	↑ 3.39%	2,985,100
VND	9.1	9.2	↑ 1.10%	2,928,100
ACB	15.9	16.0	↑ 0.63%	2,432,648
KLS	8.1	7.9	↓ -2.47%	2,389,550

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	1.3	1.4	0.1	↑ 7.69%
AGD	46.0	48.3	2.3	↑ 5.00%
CNT	6.0	6.3	0.3	↑ 5.00%
DIG	12.0	12.6	0.6	↑ 5.00%
VNI	4.0	4.2	0.2	↑ 5.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	1.3	1.4	0.1	↑ 7.69%
PVX	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
SDP	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
SRA	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
NVB	7.3	7.8	0.5	↑ 6.85%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	6.1	5.8	-0.3	↓ -4.92%
FBT	6.4	6.1	-0.3	↓ -4.69%
AGF	21.4	20.4	-1.0	↓ -4.67%
PDR	10.9	10.4	-0.5	↓ -4.59%
VMD	15.3	14.6	-0.7	↓ -4.58%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HMH	14.3	13.3	-1.0	↓ -6.99%
SDU	7.2	6.7	-0.5	↓ -6.94%
GMX	13.0	12.1	-0.9	↓ -6.92%
BST	8.7	8.1	-0.6	↓ -6.90%
PCT	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.90%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SAM	2,026,400	2.7%	473	14.6	0.4
ITA	1,842,170	1.2%	161	24.8	0.3
PVF	1,639,560	5.3%	608	12.8	0.7
MBB	1,573,911	22.7%	3,347	3.9	1.0
SSI	1,504,020	8.6%	1,246	13.3	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	5,518,281	-8.3%	(981)	-	0.5
SCR	2,985,100	4.0%	649	9.4	0.4
VND	2,928,100	0.0%	(3)	-	0.8
ACB	2,432,648	27.7%	3,858	4.1	1.1
KLS	2,389,550	5.9%	735	10.8	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DDM	↑ 7.7%	-26.2%	(889)	(1.6)	0.9
AGD	↑ 5.0%	40.2%	9,653	5.0	1.8
CNT	↑ 5.0%	3.5%	824	7.6	0.3
DIG	↑ 5.0%	5.3%	1,000	12.6	0.7
VNI	↑ 5.0%	0.1%	10	431.4	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PSG	↑ 7.7%	-25.0%	(2,067)	(0.7)	0.2
PVX	↑ 7.0%	-8.3%	(981)	(4.7)	0.5
SDP	↑ 6.9%	5.0%	720	4.3	0.2
SRA	↑ 6.9%	-7.9%	(910)	(3.4)	0.3
NVB	↑ 6.8%	5.4%	591	13.2	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DSN	890,970	47.8%	7,483	4.9	2.3
STB	312,670	14.5%	2,067	9.6	1.4
IJC	287,900	11.7%	1,308	6.7	0.8
GAS	158,780	26.0%	4,692	8.5	2.9
VCB	121,050	11.6%	1,885	13.2	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	769,000	-8.3%	(981)	-	0.5
VND	518,400	0.0%	(3)	-	0.8
PVS	41,500	24.9%	4,752	3.2	0.8
PGS	30,000	18.7%	3,703	4.8	0.9
NBC	22,400	25.6%	3,439	3.4	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	75,232	26.0%	4,692	8.5	2.9
MSN	66,666	14.1%	4,142	23.4	4.7
VNM	65,573	37.9%	8,781	13.4	4.7
VCB	57,472	11.6%	1,885	13.2	1.4
VIC	56,387	22.0%	2,769	29.1	5.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,003	27.7%	3,858	4.1	1.1
SQC	8,756	10.9%	1,221	65.2	6.8
SHB	5,494	15.3%	1,721	3.6	1.0
PVS	4,556	24.9%	4,752	3.2	0.8
PVI	3,556	8.2%	2,115	7.4	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PTC	2.66	-6.7%	(1,655)	-	0.2
KSA	2.45	2.6%	345	32.4	0.8
LCM	2.40	32.7%	4,209	3.3	1.1
ASM	2.38	7.1%	1,211	7.2	0.5
DXG	2.24	0.6%	90	87.6	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PV2	2.47	4.7%	517	8.5	0.4
HDO	2.39	6.6%	864	7.4	0.6
POT	2.30	2.9%	434	18.4	0.5
CTM	2.19	-1.4%	(156)	-	0.3
VKC	2.18	7.0%	871	5.3	0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)